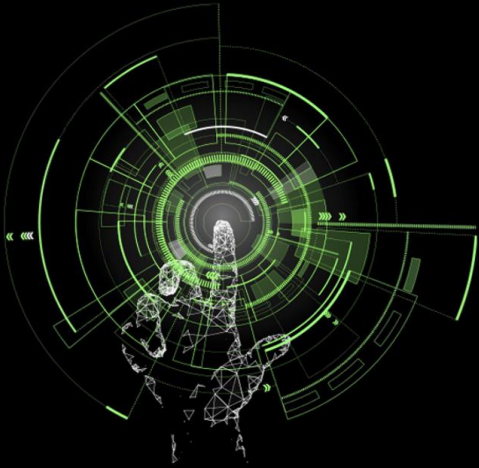


Deloitte.

BẢN TIN CẬP NHẬT ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ CAO

Kỳ 2:
Cập nhật các tiêu chí xác định
Dự án ứng dụng Công nghệ cao và
Doanh nghiệp Công nghệ cao
theo quy định mới nhất

Tháng 05 năm 2021



Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo chuyên môn,
không phát hành hoặc bán trên thị trường

Thông tin chung

Văn bản mới ban hành:

- Ngày 28/09/2020, Bộ Khoa học và Công nghệ (“BKHCN”) đã ban hành Thông tư số 04/2020/TT-BKHCN (“Thông tư 04”) sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN ngày 15/11/2011 về **tiêu chí xác định Dự án ứng dụng Công nghệ cao (“CNC”)**, có hiệu lực từ ngày 15/11/2020.
- Ngày 16/03/2021, Thủ tướng Chính phủ (“TTCP”) đã ra Quyết định số 10/2021/QĐ-TTg (“Quyết định 10”) về **tiêu chí xác định Doanh nghiệp Công nghệ cao**, có hiệu lực từ ngày 30/04/2021 và thay thế Quyết định số 19/2015/QĐ-TTg ngày 15/06/2015.

Tại bản tin này, Deloitte Việt Nam sẽ cập nhật tới Quý Doanh nghiệp các nội dung chính như sau:

- Cập nhật các tiêu chí xác định Dự án ứng dụng CNC và Doanh nghiệp CNC được hưởng ưu đãi
- Sự thay đổi của các tiêu chí về chi phí Nghiên cứu và Phát triển (“NC&PT”) và nhân lực NC&PT
- Nhận định của Deloitte Việt Nam
- Dịch vụ hỗ trợ của Deloitte Việt Nam.



© 2021 Công ty TNHH Tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam

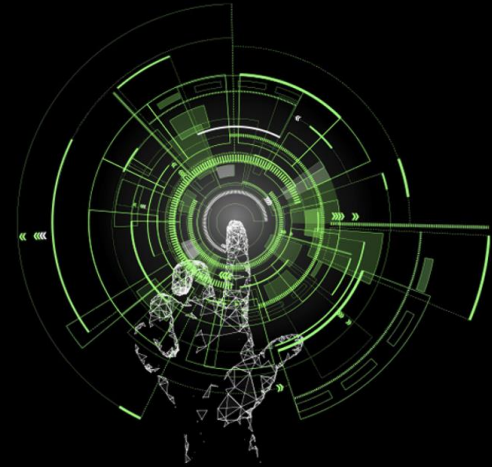
Sự ra đời của Thông tư 04 và Quyết định 10:

- Việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư trong lĩnh vực CNC của Việt Nam trong những năm qua đã có nhiều kết quả đáng khích lệ.
- Tuy nhiên, sau 10 năm thực hiện, số lượng doanh nghiệp, dự án được chứng nhận CNC còn rất hạn chế, chủ yếu do các nguyên nhân sau:
 - Các quy định về điều kiện cấp Giấy chứng nhận (“GCN”) đặt ra những yêu cầu rất cao làm hạn chế số lượng doanh nghiệp được cấp GCN. Ví dụ như tiêu chí về tỷ lệ Chi phí cho hoạt động Nghiên cứu và Phát triển (“Chi phí NC&PT”) và Nhân lực tham gia hoạt động NC&PT (“Nhân lực NC&PT”) đang là các tiêu chí rất khó đạt được của đa số doanh nghiệp.
 - Ngoài ra, đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có quy mô đặc biệt lớn về vốn đầu tư và nhân lực, các tiêu chí về NC&PT hiện hành cũng chưa thực sự phù hợp với quy mô của các đối tượng này.
 - Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện quy trình thủ tục và biểu mẫu xin cấp GCN thể hiện nhiều vấn đề bất cập.
- Theo đó, **Thông tư 04 và Quyết định 10 đã chính thức được ban hành** nhằm cải thiện điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực CNC, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp đã được cấp GCN và đồng thời thu hút các tập đoàn lớn tăng cường đầu tư vào lĩnh vực CNC.

BẢN TIN CẬP NHẬT ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ CAO

Kỳ 2:
Cập nhật các tiêu chí xác định
Dự án ứng dụng Công nghệ cao và
Doanh nghiệp Công nghệ cao
theo quy định mới nhất

Tháng 05 năm 2021



Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo chuyên môn,
không phát hành hoặc bán trên thị trường

1. Các tiêu chí xác định Dự án ứng dụng CNC và Doanh nghiệp CNC

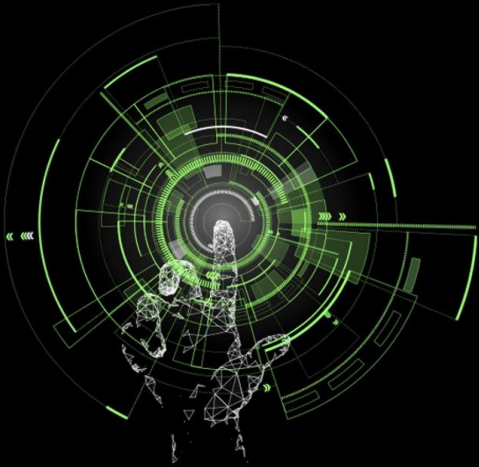
Bảng sau tổng hợp các tiêu chí để xác định Dự án ứng dụng CNC và Doanh nghiệp CNC đáp ứng điều kiện cấp Giấy chứng nhận (“GCN”) cũng như hưởng ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”):

Loại hình đầu tư	Dự án ứng dụng CNC	Doanh nghiệp CNC
Cơ sở để áp dụng ưu đãi	Được Bộ KH&CN cấp giấy chứng nhận Hoạt động ứng dụng CNC	Được Bộ KH&CN cấp giấy chứng nhận Doanh nghiệp CNC
Các tiêu chí xác định chủ yếu		
Văn bản pháp quy	<ul style="list-style-type: none"> Thông tư số 32/2011/TT-BKH&CN Thông tư số 04/2020/TT-BKH&CN 	<ul style="list-style-type: none"> Điều 75, Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và khoản 3, Điều 76, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 Quyết định số 10/2021/QĐ-TTg
(1) Tiêu chí về Sản phẩm/ Công Nghệ	Công nghệ được ứng dụng thuộc Danh mục CNC được ưu tiên đầu tư phát triển tại Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg và chứng minh được một trong các yếu tố định tính ¹ .	Sản xuất sản phẩm CNC thuộc Danh mục sản phẩm CNC được khuyến khích phát triển tại Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg.
(2) Tiêu chí về tỷ lệ doanh thu từ sản phẩm CNC	Không yêu cầu	Đạt ít nhất 70% trong tổng doanh thu thuần hằng năm của doanh nghiệp
(3) Tiêu chí về tỷ lệ nhân lực NC&PT trên tổng lao động ²	<ul style="list-style-type: none"> Quy mô vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên và tổng số lao động từ 3.000 người: 1% Không thuộc trường hợp trên và có quy mô vốn từ 100 tỷ đồng trở lên và tổng số lao động từ 200 người: 2,5% Không thuộc cả 2 trường hợp trên: 5% 	
(4) Tiêu chí về tỷ lệ chi phí NC&PT trên phần giá trị gia tăng tạo ra ³	<ul style="list-style-type: none"> Quy mô vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên và tổng số lao động từ 3.000 người: 0,5% Không thuộc trường hợp trên và có quy mô vốn từ 100 tỷ đồng trở lên và tổng số lao động từ 200 người: 1% Không thuộc cả 2 trường hợp trên: 2% 	
(5) Tiêu chí về Hệ thống Quản lý chất lượng	Đạt một trong số các tiêu chuẩn quốc gia như TCVN ISO 9001, HACCP, CMM, GMP hoặc tương đương (tùy theo đặc thù dự án áp dụng tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế)	Không yêu cầu cụ thể
(6) Tiêu chí về Môi trường và Năng lượng	Áp dụng các biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam hoặc tổ chức quốc tế chuyên ngành.	

BẢN TIN CẬP NHẬT ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ CAO

Kỳ 2:
Cập nhật các tiêu chí xác định
Dự án ứng dụng Công nghệ cao và
Doanh nghiệp Công nghệ cao
theo quy định mới nhất

Tháng 05 năm 2021



Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo chuyên môn,
không phát hành hoặc bán trên thị trường

2. Sự thay đổi của tiêu chí Chi phí NC&PT và Nhân lực NC&PT

• Tồn tại, hạn chế của quy định trước đây:

- Phần lớn các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất sản phẩm CNC hoặc ứng dụng CNC ở Việt Nam là các doanh nghiệp FDI, là công ty con của các tập đoàn đa quốc gia trên thế giới. Các tập đoàn này thường thành lập trung tâm NC&PT riêng biệt với hoạt động sản xuất, và phục vụ cho nhiều phân khúc thị trường khác nhau. Do vậy, những hoạt động NC&PT (nếu có) ở Việt Nam, thường chỉ là những nghiên cứu nhỏ mang tính địa phương, hoặc nâng cấp một phần chức năng/công dụng sản phẩm.
- Theo khảo sát các doanh nghiệp đặc biệt lớn, tỷ lệ chi cho NC&PT theo quy định cũ là chưa thực sự phù hợp bởi mức doanh thu của các doanh nghiệp này hàng năm thường đạt vài chục hoặc vài trăm nghìn tỷ đồng và tỷ lệ tăng doanh thu khoảng 10-20%/năm nên tiêu chí chi phí NC&PT 0,5% - 1% trên tổng doanh thu thuần là rất khó đạt.
- Việc đáp ứng tỷ lệ nhân lực NC&PT (2,5% trên tổng lao động) là khá khó khăn. Ngoài ra, với một số doanh nghiệp lớn, do hoạt động NC&PT tại doanh nghiệp có đặc thù riêng: lao động tại khu vực sản xuất vẫn tham gia NC&PT để cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm; các lao động này không nhất thiết phải là kỹ sư có bằng đại học trở lên, mà có thể là bằng cao đẳng.

• Chính sách sửa đổi tại Thông tư 04 và Quyết định 10:

- **Phân loại doanh nghiệp theo quy mô:** Bằng việc tham khảo các văn bản quy phạm pháp luật như Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Luật Đầu tư; Luật Thuế TNDN, Bộ KH&CN đã đề xuất phân loại doanh nghiệp thành 03 mức để xác định tiêu chí NC&PT tương ứng, cụ thể như sau:

Mức phân loại	Quy mô vốn	Quy mô lao động	Tỷ lệ chi NC&PT	Tỷ lệ nhân lực NC&PT
Đặc biệt lớn	6.000 tỷ đồng trở lên	3.000 người trở lên	0,5%	1%
Lớn	100 tỷ đồng trở lên	200 người trở lên	1%	2,5%
Nhỏ và vừa	Không thuộc 2 trường hợp trên		2%	5%

- **Cách tính tỷ lệ chi phí NC&PT:** đã được thay đổi dựa trên **tổng doanh thu trừ đi giá trị đầu vào** và áp dụng thống nhất cho toàn bộ các doanh nghiệp có quy mô khác nhau, cụ thể:

$$\text{Tỷ lệ chi phí NC\&PT} = \frac{\text{Tổng chi cho hoạt động NC\&PT}}{\text{Doanh thu thuần} - \text{Giá trị NVL, linh kiện sản xuất nhập khẩu hoặc mua nội địa}}$$

Trong đó Tổng chi cho NC&PT¹ bao gồm chi khấu hao đầu tư cơ sở hạ tầng, tài sản cố định, chi thường xuyên cho hoạt động nghiên cứu và phát triển; chi phí đào tạo; phí bản quyền, chuyển quyền sở hữu, sử dụng liên quan đến chuyển giao công nghệ, sở hữu công nghiệp, v.v.

- **Tỷ lệ nhân lực NC&PT:** được tính bằng số lao động trực tiếp thực hiện NC&PT có **trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên**. Lao động NC&PT là số lao động đã ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 01 năm trở lên hoặc hợp đồng không xác định thời hạn, trong đó lao động có trình độ cao đẳng không vượt quá 30% trên tổng số lao động.

¹Quy định cụ thể tại Khoản 1d, Điều 1, Thông tư 04/2020/TT-KH&CN và Khoản 2, Điều 3, Quyết định 10/2021/QĐ-TTg.

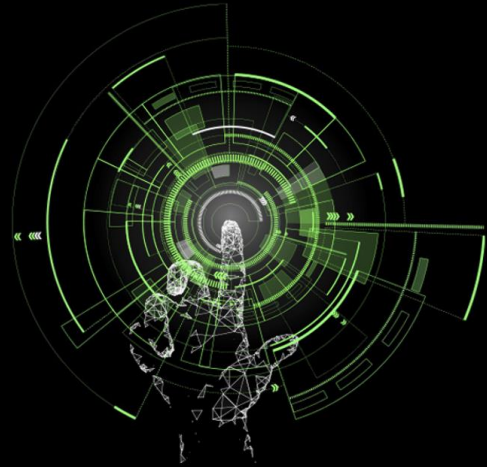
Deloitte.

BẢN TIN CẬP NHẬT ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ CAO

Kỳ 2:

Cập nhật các tiêu chí xác định
Dự án ứng dụng Công nghệ cao và
Doanh nghiệp Công nghệ cao
theo quy định mới nhất

Tháng 05 năm 2021



Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo chuyên môn,
không phát hành hoặc bán trên thị trường

3. Nhận định của Deloitte Việt Nam

- Có thể nói, đối với đa phần các doanh nghiệp có ứng dụng hàm lượng công nghệ cao trong sản xuất thì thường sử dụng số lượng lao động không quá lớn (thường < 3.000 nhân lực). Do đó, các tiêu chí về nhân sự NC&PT theo Thông tư 04 và Quyết định 10 sẽ được coi là cơ hội, đồng thời là thách thức của các doanh nghiệp trong việc đáp ứng điều kiện ưu đãi.



- Đối với các doanh nghiệp/dự án đã được cấp GCN:** phải áp dụng các tiêu chí tại quy định mới kể từ thời điểm có hiệu lực của Thông tư 04 (tức 15/11/2020) cho Dự án ứng dụng CNC và Quyết định 10 (tức 30/04/2021) cho Doanh nghiệp CNC để báo cáo kết quả hoạt động định kỳ hằng năm với Bộ KHCN, cũng như làm cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế hằng năm. Như vậy, vấn đề quan trọng đặt ra cho các doanh nghiệp/dự án đã được cấp GCN là:
 - Liệu ngân sách đầu tư và nhân sự tập trung cho các hoạt động NC&PT hiện tại có thỏa mãn tiêu chí theo quy định mới hay không?
 - Giải pháp nào để doanh nghiệp tiếp tục duy trì việc thỏa mãn tiêu chí về NC&PT hàng năm trong khi doanh thu vẫn tiếp tục tăng trưởng hay việc đổi mới công nghệ làm giảm quy mô lao động?
 - Cần phải chuẩn bị hồ sơ xin cấp lại GCN Doanh nghiệp CNC như thế nào cho phù hợp sau khi GCN hiện tại sẽ hết hiệu lực sau thời hạn 5 năm?
- Đối với các doanh nghiệp đang tìm hiểu cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư vào lĩnh vực CNC tại Việt Nam:** Deloitte Việt Nam khuyến nghị Quý Doanh nghiệp nên:
 - Đánh giá Công nghệ và Sản phẩm theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTG (như đã cập nhật tại Bản tin trước đây)
 - Tự rà soát để phân loại quy mô doanh nghiệp nhằm xác định tỷ lệ Chi phí và Nhân lực NC&PT hằng năm tương ứng cần đạt, để **đảm bảo khả năng đáp ứng** điều kiện xin cấp GCN từ Bộ KHCN
 - Lập kế hoạch chiến lược và chuẩn bị ngân sách phù hợp cho các hoạt động NC&PT nhằm đảm bảo **duy trì việc thỏa mãn các tiêu chí trong toàn bộ thời gian được hưởng ưu đãi.**

Deloitte hân hạnh hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp trong việc tư vấn, tìm kiếm giải pháp và xây dựng kế hoạch phù hợp nhằm giúp các doanh nghiệp được hưởng ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực CNC (vui lòng xem thêm Các dịch vụ hỗ trợ của Deloitte Việt Nam ở trang sau).

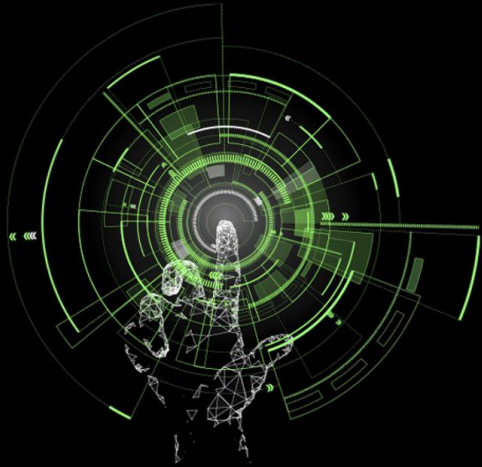
Deloitte.

BẢN TIN CẬP NHẬT ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ CAO

Kỳ 2:

Cập nhật các tiêu chí xác định
Dự án ứng dụng Công nghệ cao và
Doanh nghiệp Công nghệ cao
theo quy định mới nhất

Tháng 05 năm 2021



Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo chuyên môn,
không phát hành hoặc bán trên thị trường

4. Dịch vụ hỗ trợ của Deloitte Việt Nam

- Deloitte Việt Nam hi vọng rằng các Bản tin về ưu đãi đầu tư đã giúp Quý Doanh nghiệp có được cái nhìn tổng quan về cơ chế chính sách của Chính phủ Việt Nam trong việc phát triển và khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực CNC. Trong đó, cơ hội ưu đãi thuế theo CNC sẽ trở thành một trong những vấn đề thuế cần được quan tâm bởi Quý Doanh nghiệp.
- Với kinh nghiệm thực tiễn và đa dạng với nhiều dự án hỗ trợ khách hàng thành công trong mảng ưu đãi về ngành CNC, Deloitte Việt Nam hân hạnh được hỗ trợ Quý Doanh nghiệp với các dịch vụ tư vấn và hỗ trợ chuyên nghiệp của Nhóm Dịch vụ Giải pháp về Ưu đãi Đầu tư và Đổi mới toàn cầu liên quan đến ưu đãi CNC như sau:



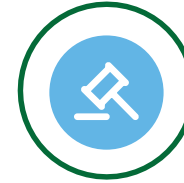
Phân tích và tư vấn chiến lược

- Rà soát và phân tích cơ hội ưu đãi đầu tư
- Tính toán giá trị ưu đãi có thể đạt được
- Đánh giá rủi ro và tư vấn chiến lược



Xin cấp Giấy chứng nhận

- Hỗ trợ chuẩn bị và rà soát hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận
- Hỗ trợ trao đổi và giải trình với cơ quan thẩm duyệt hồ sơ
- Hỗ trợ thu thập Giấy chứng nhận



Duy trì và Báo cáo

- Đào tạo để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc duy trì ưu đãi
- Hỗ trợ thực hiện chế độ báo cáo tuân thủ theo quy định
- Hỗ trợ rà soát tính toán ưu đãi thuế TNDN hàng năm



Hậu kiểm và Thanh tra

- Hỗ trợ làm việc, trao đổi và giải trình trong quá trình hậu kiểm của cơ quan cấp giấy chứng nhận
- Hỗ trợ làm việc, trao đổi và giải trình khi có thanh tra, kiểm tra bởi cơ quan Thuế



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland
Phó Tổng Giám đốc phụ trách
+84 28 7101 4333
tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0021
tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0022
mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4345
hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0050
handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4400
ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4444
avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0023
ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750

Deloitte.



Making an impact since 1991

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.